

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 164/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 06 - 12 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh;

2. Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Không có tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 322/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2024; về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số D, Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trần Thái H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số D, Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Lê Thị Y và anh Trần Thái H đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, biên bản phiên họp – hòa giải nguyên đơn chị Lê Thị Y trình bày: Chị và anh Trần Thái H có thời gian tìm hiểu và quen biết với nhau, sau đó anh chị tiến hôn nhân vào năm 2010, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 08/11/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau được 02 người con, nhưng đến tháng 06/2023 thì anh chị phát sinh mâu

thuần, thường xuyên cự cãi với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không tôn trọng và không quan tâm đến chị; đồng thời, bỏ mặc chuyện kinh tế trong gia đình cho chị Y lo liệu và chăm sóc các con.

Chị Y đã nhiều lần khuyên anh H chăm lo gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được; do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng trở nên phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc. Nên anh chị đã ly thân không còn sống chung với nhau từ tháng 06/2023 đến nay, trong thời ly thân anh chị không có hàn gắn tình cảm lại được do anh H tính tình không thay đổi. Nay chị nhận thấy tình cảm và mục đích hôn nhân đối với anh H không đạt được, mỗi người cần có cuộc sống riêng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thái H theo quy định.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con tên Trần Hạo N, sinh ngày 23/8/2011 và Trần Lê Đức M, sinh ngày 07/05/2023 đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, chị không có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị tự thỏa thuận với anh H, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản phiên họp – hòa giải bị đơn anh Trần Thái H trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày trên của chị Y, anh và chị có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 08/11/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Trong thời gian chung sống anh chị có với nhau hai người con chung tên Trần Hạo N, sinh ngày 23/8/2011 và Trần Lê Đức M, sinh ngày 07/05/2023 hiện nay đang sống với chị Y. Hiện nay anh không thống nhất ly hôn với chị Y, vì còn thương vợ và các con. Trong thời gian anh và chị Y sống ly thân từ tháng 06/2024 đến nay thì anh cũng đã năn nỉ xin chị yên tha thứ để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng chị Y cương quyết không thống nhất và yêu cầu ly hôn với anh theo quy định. Trường hợp anh và chị Y ly hôn thì anh cũng thống nhất giao 02 con chung cho chị Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con đến trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con vì hoàn cảnh anh rất khó khăn đang đi làm thuê kiếm sống qua ngày.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh tự thỏa thuận với chị Y, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Lê Thị Y và anh Trần Thái H làm phát sinh “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng chị Lê Thị Y và anh Trần Thái H có mặt theo thông báo mở phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải của Tòa án theo quy định; nhưng do hoàn cảnh anh chị khó khăn đang đi làm thuê ở xa, nên anh chị đã làm đơn xin được vắng mặt tại các phiên tòa theo quy định.

Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lê Thị Y và anh Trần Thái H là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Y và anh Trần Thái H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 08/11/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nay chị Y yêu cầu ly hôn, nhưng anh H không đồng ý nên làm phát sinh tranh chấp ly hôn.

Xét thấy, trong thời gian anh chị chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được, anh H thiếu sự quan tâm đến chị Y. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2023 cho đến nay, thời gian sống ly thân thì không hàn gắn tình cảm. Như vậy, có thể thấy vợ chồng đã không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2023 cho đến nay mà không hàn gắn tình cảm lại được. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Y đối với anh Trần Thái H là phù hợp.

[4] Về con chung: chị Lê Thị Y và anh Trần Thái H có 02 người con là cháu Trần Hạo N, sinh ngày 23/8/2011 và Trần Lê Đức M, sinh ngày 07/05/2023. Hiện nay 02 cháu đang sống với chị Y; chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, anh H cũng thống nhất giao 02 cháu cho chị Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; đồng thời, cháu N cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Y. Do đó, giao cho chị Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh H khỏi phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Y không có yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Y và anh H thống nhất tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định pháp luật.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình không có tham gia phiên tòa, vì trong quá trình tiến hành tố tụng đương sự tự giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết theo quy định, nên Tòa án chưa tiến hành thu thập

chứng cứ theo quy định. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình không có tham gia phiên tòa đối với vụ án, là phù hợp theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 21, 28, 35, 36, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 58, 69, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Y đối với anh Trần Thái H.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Y được ly hôn với anh Trần Thái H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hạo N, sinh ngày 23/8/2011 và Trần Lê Đức M, sinh ngày 07/05/2023 cho chị Lê Thị Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh Trần Thái H phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu do chị Lê Thị Y không có yêu cầu.

Anh Trần Thái H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Y và anh Trần Thái H thống nhất tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006855 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

- Anh Trần Thái H không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Chị Lê Thị Y và anh Trần Thái H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- UBND xã Tân Quới;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Triều